TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2026/HS-PT
Ngày: 09 - 6 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Nam

Các thẩm phán: ông Nguyễn Thiện Tâm;

Bà Phạm Thị Hồng Vân.

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Đỗ Hoàng Phận - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 82/2026/TLPT-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2026/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn T, sinh ngày 07/7/1998, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: ấp H, xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Đ; vợ, con: không có; Tiền án: không; Tiền sự: ngày 15/4/2025, bị Công an xã T, tỉnh Tây Ninh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", đã nộp phạt ngày 16/4/2025; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 01/01/2026, trên đường ĐH20 đoạn thuộc ấp T, xã N, tỉnh Tây Ninh, Công an xã N tuần tra phát hiện Nguyễn Văn T đang điều khiển xe mô tô biển số 70D1-791.83 (do mẹ ruột bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973, ngụ ấp H, xã H, tỉnh Tây Ninh đứng tên sở hữu) vận chuyển 02 bịch nylon màu đen, bên trong chứa 02 hộp hình chữ nhật có đặc điểm bên ngoài hộp có nhiều màu sắc, bên trong hộp có 138 (một trăm ba mươi tám) trụ hình tròn, trên hộp có chữ nước ngoài và ghi chữ "T4138", nghi là pháo nổ (ký hiệu M1) nên

tiến hành lập biên bắt người phạm tội quả tang và đưa T cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra chứng minh được: vào khoảng 16 giờ ngày 01/01/2026, Nguyễn Văn T một mình điều khiển xe mô tô biển số 70D1-791.83 đi đến khu vực cầu T thuộc ấp T, xã N, tỉnh Tây Ninh thì gặp người đàn ông Campuchia (không biết họ tên, địa chỉ) đang điều khiển xe mô tô. T biết người này có bán pháo hoa nổ nên hỏi mua 02 hộp pháo hoa nổ, loại 138 ống để sử dụng thì người này đồng ý bán với giá 2.200.000 đồng/hộp, 02 hộp có giá 4.400.000 đồng. T đồng ý mua và đặt cọc trước 500.000 đồng, hẹn đến 21 giờ cùng ngày đến khu vực cầu T để nhận pháo. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T đến điểm hẹn gặp người đàn ông Campuchia đưa số tiền 3.900.000 đồng và nhận 02 hộp pháo hoa nổ loại 138 ống để trong 02 bịch nylon màu đen rồi để lên baga xe mang về nhà cất giấu để sử dụng, trên đường về thì bị Công an xã N phát hiện.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

* Kết luận giám định số 50/KL-KTHS ngày 07/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: 02 (hai) hộp hình chữ nhật có đặc điểm bên ngoài hộp có nhiều màu sắc, bên trong hộp có 138 (một trăm ba mươi tám) trụ hình tròn, trên hộp có chữ nước ngoài) và ghi chữ T4138 (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng nhiều màu; Khối lượng 10,3 kg (mười phẩy ba lô gam). Mẫu vật không phải do Bộ Q sản xuất. Sau khi giám định còn 5,2kg, được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và trợ lý giám định

Vật chứng thu giữ gồm có:

- 02 () hộp hình chữ nhật có đặc điểm bên ngoài hộp có nhiều màu sắc, bên trong hộp có 138 (một trăm ba mươi tám) trụ hình tròn, trên hộp có chữ nước ngoài) và ghi chữ T4138 (ký hiệu M1) được niêm phong; Khối lượng 10,3 kg (mười phẩy ba lô gam). Sau khi giám định còn 5,2kg, được niêm phong như sau: Một thùng giấy carton được niêm phong ghi số 50M1, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý giám định Tạ Minh P và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong có 5,2kg (năm phẩy hai lô gam) là pháo nổ (pháo hoa nổ) (ký hiệu M1).

- 02 () bịch nylon màu đen.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2026/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh đã xử quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù về tội "Tàng trữ hàng cấm". Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo.

Ngày 13 tháng 4 năm 2026, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: thủ tục kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T: vào khoảng 16 giờ ngày 01/01/2026, Nguyễn Văn T một mình điều khiển xe mô tô biển số 70D1-791.83 đi đến khu vực cầu T thuộc ấp T, xã N, tỉnh Tây Ninh thì gặp người đàn ông Campuchia (không biết họ tên, địa chỉ) đang điều khiển xe mô tô. T biết người này có bán pháo hoa nổ nên hỏi mua 02 hộp pháo hoa nổ, loại 138 ống để sử dụng thì người này đồng ý bán với giá 2.200.000 đồng/hộp, 02 hộp có giá 4.400.000 đồng. T đồng ý mua và đặt cọc trước 500.000 đồng, hẹn đến 21 giờ cùng ngày đến khu vực cầu T để nhận pháo. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T đến điểm hẹn gặp người đàn ông Campuchia đưa số tiền 3.900.000 đồng và nhận 02 hộp pháo hoa nổ loại 138 ống để trong 02 bịch nylon màu đen rồi để lên baga xe mang về nhà cất giấu để sử dụng, trên đường về thì bị Công an xã N phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ hàng cấm" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với mặt hàng cấm là pháo nổ (pháo hoa nổ). Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ pháo nổ là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tiềm ẩn nguy cơ gây cháy nổ, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với hàng cấm mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng hành vi của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được hưởng án treo thấy rằng. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là

nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với mặt hàng thuộc diện cấm kinh doanh, đồng thời thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Mặc dù vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng việc xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung, bị cáo có nhân thân xấu có một tiền sự về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đã căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào khác, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[7] Về án phí phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T.

Giữ nguyên hình phạt bản án hình sự sơ thẩm số 77/2026/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

Căn cứ c khoản 1 Điều 191, điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù về tội "Tàng trữ hàng cấm". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh (01b);
- TAND khu vực (02b);
- VKSND khu vực (01b);
- THADS tỉnh Tây Ninh (01b);
- CQCSĐT Công an tỉnh (2b):
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Nam